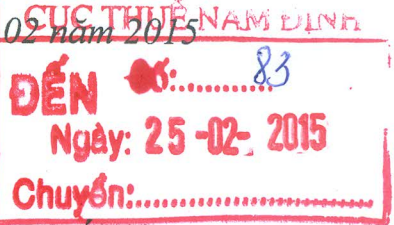


Hà nội, ngày 11 tháng 02 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, thay thế trong
lĩnh vực quản lý thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;

QUYẾT ĐỊNH:

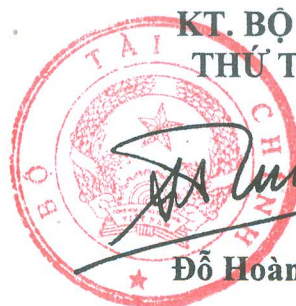
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này hai (02) thủ tục hành chính sửa đổi, thay thế trong lĩnh vực Quản lý thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ Tài chính, Tổng cục Trưởng Tổng cục Thuế, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê Tài chính và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3; ✓
- Lãnh đạo Bộ;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Website Bộ Tài chính;
- Cục Thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCT (VT, PC (3b)).

**Đỗ Hoàng Anh Tuấn**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC THAY
THẾ/BỊ HỦY BỎ HOẶC BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 274./QĐ-BTC ngày 11 tháng 02 năm 2015 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính)

Phần I.**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

STT	Số hồ sơ TTHC ⁽¹⁾	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế ⁽²⁾	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp Tổng cục Thuế					
1					
2					
B. Thủ tục hành chính cấp Cục Thuế					
1	B-BTC- 043229- TT	Khai thuế đối với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu tính thuế đối với hoạt động kinh doanh và các loại thu nhập khác	Thông tư số 103/2014/TT- BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
C. Thủ tục hành chính cấp Chi cục Thuế					
1	B-BTC- 085222- TT	Khai thuế đối với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu tính thuế đối với hoạt động kinh doanh và các loại thu nhập khác	Thông tư số 103/2014/TT- BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính	Thuế	Chi cục Thuế

Chú thích:

- (1) Số hồ sơ TTHC (trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính) của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
- (2) Nêu rõ tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và trích yếu của các văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Phần II.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

A. Thủ tục hành chính cấp Tổng cục Thuế

...

B. Thủ tục hành chính cấp Cục thuế

I. Thủ tục hành chính mới

...

II. Thủ tục hành chính sửa đổi, thay thế

1. Thủ tục: Khai thuế đối với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu đối với hoạt động kinh doanh và các loại thu nhập khác.

- Trình tự thực hiện:

Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế GTGT tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu đối với hoạt động kinh doanh và các loại thu nhập khác lập hồ sơ và gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp của bên Việt Nam.

- Khai theo từng lần phát sinh thanh toán tiền cho Nhà thầu nước ngoài.

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế chậm nhất là ngày thứ mười, kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế.

- Trường hợp bên Việt Nam thanh toán cho Nhà thầu nước ngoài nhiều lần trong tháng thì có thể đăng ký khai thuế theo tháng thay cho việc khai theo từng lần phát sinh thanh toán tiền cho Nhà thầu nước ngoài.

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế tháng chậm nhất là ngày thứ hai mươi của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế cấp: Cục Thuế

+ Gửi qua hệ thống bưu chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ khai thuế theo mẫu số 01/NTNN;

- Bản chụp hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có xác nhận của người nộp thuế (đối với lần khai thuế đầu tiên của hợp đồng nhà thầu);

- Bản chụp giấy phép kinh doanh hoặc giấy phép hành nghề có xác nhận của người nộp thuế.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết hồ sơ:** Không *phải* trả kết quả cho người nộp thuế.
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**
 - + Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài là tổ chức kinh doanh.
 - + Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài là cá nhân kinh doanh.
- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục thuế
 - **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Tờ khai gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.
- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không
- **Tên mẫu đơn, tờ khai (nếu có):** *Tờ khai thuế Nhà thầu nước ngoài mẫu số 01/NTNN.*
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không
- **Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính:**
 - + Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH12 ngày 20 tháng 11 năm 2012
 - + Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;
 - + Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ;
 - + *Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.*
- **Mẫu biểu kèm theo:**



Mau so 01-NTNN.doc

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI

Mẫu số: 01/NTNN
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 103/2014/TT-BTC ngày
06/8/2014 của Bộ Tài chính)

(Dành cho trường hợp Bên Việt nam khấu trừ và nộp thuế thay cho Nhà thầu nước ngoài)

[01] Kỳ tính thuế: ☐ Tháng năm hoặc ☐ Lần phát sinh: Ngày tháng năm

[02] Lần đầu ☐ [03] Bổ sung lần thứ ☐

[04] Bên Việt nam khấu trừ và nộp thuế thay:.....

[05] Mã số thuế của bên Việt Nam khấu trừ và nộp thuế thay:

[06] Địa chỉ : [07] Quận/huyện: [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại: [10] Fax: [11] E-mail:

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ : [15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] E-mail:

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số..... ngày.....

Đơn vị tiên: Đồng Việt Nam

Nội dung	Mã số thuế	Hợp đồng số.. ngày/ tháng/ năm ...	Doanh thu chưa bao gồm thuế GTGT	Ngày thanh toán	Thuế giá trị gia tăng (GTGT)			Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)			Tổng số thuế phải nộp vào Ngân sách Nhà nước	
					Doanh thu tính thuế	Tỷ lệ % thuế GTGT trên doanh thu	Thuế giá trị gia tăng phải nộp	Doanh thu tính thuế	Tỷ lệ thuế thu nhập doanh nghiệp	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định		Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=6x7)	(09)	(10)	(11)	[12]=(09x10)-(11)]	(13)=(9)+(12)
1. Nhà thầu nước ngoài A (*)												
2. Nhà thầu nước ngoài B (*)												
3. Nhà thầu nước ngoài C (*)												
.....												
Tổng cộng:												

Tổng số thuế GTGT và thuế TNDN phải nộp kỳ này (Viết bằng chữ):.....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

....., Ngày tháng năm
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú: (*) Trường hợp trong kỳ tính thuế có nhiều ngành kinh doanh thì ghi chi tiết theo từng ngành kinh doanh

C. Thủ tục hành chính cấp Chi Cục thuế

I. Thủ tục hành chính mới:

...

II. Thủ tục hành chính sửa đổi, thay thế:

1. Thủ tục: Khai thuế đối với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu đối với hoạt động kinh doanh và các loại thu nhập khác.

- Trình tự thực hiện:

Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế GTGT tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu đối với hoạt động kinh doanh và các loại thu nhập khác lập hồ sơ và gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp của bên Việt Nam:

- Khai theo từng lần phát sinh thanh toán tiền cho Nhà thầu nước ngoài.

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế chậm nhất là ngày thứ mười, kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế.

- Trường hợp bên Việt Nam thanh toán cho Nhà thầu nước ngoài nhiều lần trong tháng thì có thể đăng ký khai thuế theo tháng thay cho việc khai theo từng lần phát sinh thanh toán tiền cho Nhà thầu nước ngoài.

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế tháng chậm nhất là ngày thứ hai mươi của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.

- Cách thức thực hiện:

- + Trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế cấp: Chi cục Thuế

- + Gửi qua hệ thống bưu chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ khai thuế theo mẫu số 01/NTNN;

- Bản chụp hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có xác nhận của người nộp thuế (đối với lần khai thuế đầu tiên của hợp đồng nhà thầu);

- Bản chụp giấy phép kinh doanh hoặc giấy phép hành nghề có xác nhận của người nộp thuế.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết hồ sơ: Không phải trả kết quả cho người nộp thuế.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- + Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài là tổ chức kinh doanh.

- + Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài là cá nhân kinh doanh.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thuế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Tờ khai gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không

- **Tên mẫu đơn, tờ khai (nếu có):** *Tờ khai thuế Nhà thầu nước ngoài mẫu số 01/NTNN.*

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không

- **Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH12 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

+ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

+ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ;

+ *Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.*

- **Mẫu biểu kèm theo:**



Mau so 01-NTNN.doc

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI

Mẫu số: 01/NTNN
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 103/2014/TT-BTC ngày
06/8/2014 của Bộ Tài chính)

(Dành cho trường hợp Bên Việt nam khấu trừ và nộp thuế thay cho Nhà thầu nước ngoài)

[01] Kỳ tính thuế: ☐ Tháng năm hoặc ☐ Lần phát sinh: Ngày tháng năm

[02] Lần đầu ☐ [03] Bổ sung lần thứ ☐

[04] Bên Việt nam khấu trừ và nộp thuế thay:.....

[05] Mã số thuế của bên Việt Nam khấu trừ và nộp thuế thay:

[06] Địa chỉ : [07] Quận/huyện: [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại: [10] Fax: [11] E-mail:

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):

[13] Mã số thuế: [14] Địa chỉ : [15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] E-mail:

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số..... ngày.....

Đơn vị tiên: Đồng Việt Nam

Nội dung	Mã số thuế	Hợp đồng số.. ngày/ tháng/ năm ...	Doanh thu chưa bao gồm thuế GTGT	Ngày thanh toán	Thuế giá trị gia tăng (GTGT)			Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)			Tổng số thuế phải nộp vào Ngân sách Nhà nước	
					Doanh thu tính thuế	Tỷ lệ % thuế GTGT trên doanh thu	Thuế giá trị gia tăng phải nộp	Doanh thu tính thuế	Tỷ lệ thuế thu nhập doanh nghiệp	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định		Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=6x7)	(09)	(10)	(11)	[12]=(09x10)-(11)]	(13)=(9)+(12)
1. Nhà thầu nước ngoài A (*)												
2. Nhà thầu nước ngoài B (*)												
3. Nhà thầu nước ngoài C (*)												
.....												
Tổng cộng:												

Tổng số thuế GTGT và thuế TNDN phải nộp kỳ này (Viết bằng chữ):.....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú: (*) Trường hợp trong kỳ tính thuế có nhiều ngành kinh doanh thì ghi chi tiết theo từng ngành kinh doanh